

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG HẢI PHÒNG**  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**  
**CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC TẠI NGÀY 31/12/2023**



**MỤC LỤC**

<b>NỘI DUNG</b>	<b>TRANG</b>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 5
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG	6 - 7
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG	8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG	9 - 10
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG	11 - 53

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG HẢI PHÒNG**

Số 8A Trần Phú, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

---

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng (sau đây được gọi là “Công ty”) đệ trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính riêng của Công ty cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2023.

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2023 và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

**Hội đồng Quản trị**

Ông Phạm Hồng Minh	Chủ tịch HĐQT
Ông Lương Đình Minh	Thành viên HĐQT
Ông Nguyễn Văn Dũng	Thành viên HĐQT
Bà Đỗ Thị Thanh Thủy	Thành viên HĐQT
Ông Nguyễn Tường Anh	Thành viên HĐQT
Ông Đinh Văn Thạch	Thành viên HĐQT
Ông Nguyễn Cảnh Bình	Thành viên HĐQT

**Ban Kiểm soát**

Bà Đào Thị Thu Hà	Trưởng Ban
Bà Nguyễn Thị Hằng	Thành viên
Ông Đồng Xuân Khanh	Thành viên

**Ban Kiểm toán nội bộ**

Ông Nguyễn Vũ Hà	Trưởng Ban
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Phó Trưởng Ban
Ông Vũ Văn Hợi	Thành viên

**Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng**

Ông Nguyễn Tường Anh	Tổng Giám đốc
Ông Phạm Tuấn Hải	Phó Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 19/10/2023)
Ông Hà Vũ Hào	Phó Tổng Giám đốc
Ông Ngô Trung Hiếu	Phó Tổng Giám đốc
Ông Chu Minh Hoàng	Phó Tổng Giám đốc

Kế toán trưởng của Công ty là bà Trần Thị Thanh Hải.

**CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH**

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định rằng không có sự kiện nào sau ngày kết thúc năm tài chính có ảnh hưởng trọng yếu, cần phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính riêng này.

**KIỂM TOÁN VIÊN**

Báo cáo tài chính riêng kèm theo được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

## **BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)**

### **TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính riêng phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng của Công ty trong năm phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng. Trong việc lập Báo cáo tài chính riêng này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính riêng hay không;
- Lập Báo cáo tài chính riêng trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh;
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính riêng hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính riêng tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng. Ngoài ra, Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

### **CÁC CAM KẾT KHÁC**

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, tuân thủ các quy định tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán và Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



**Nguyễn Tường Anh**

**Tổng Giám đốc**

Hải Phòng, ngày 28 tháng 02 năm 2024



Số: 151/2024/UHY-BCKT

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

Về Báo cáo tài chính riêng của Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng  
Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2023

**Kính gửi: Các cổ đông  
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng**

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng (sau đây gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 28 tháng 02 năm 2024, từ trang 06 đến trang 53 kèm theo, bao gồm: Bảng Cân đối kế toán riêng tại ngày 31/12/2023, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh riêng, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2023 và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng.

### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính riêng của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

### **Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ**

1. Tại thời điểm 31/12/2023, Công ty đang ghi nhận tại chi tiêu "Tài sản cố định hữu hình" (mã số 221) trên Bảng cân đối kế toán riêng đối với các tài sản thuộc cầu cảng số 04, 05 và bãi container Cảng Chùa Vẽ với tổng nguyên giá là 279,7 tỷ đồng, giá trị còn lại là 150,47 tỷ đồng. Nguồn vốn hình thành nên các tài sản này được ghi nhận tại chi tiêu "Vay và nợ thuê tài chính dài hạn" (mã số 338) trên Bảng Cân đối kế toán với giá trị tương ứng là 342,1 tỷ đồng. Đây là các tài sản thuộc Dự án cải tạo, nâng cấp Cảng Hải Phòng giai đoạn II do Bộ Giao thông Vận tải làm chủ đầu tư, sử dụng nguồn vốn vay ODA Nhật Bản và vốn đối ứng của Chính phủ.



## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP)

### Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ (tiếp)

Theo yêu cầu của Bộ Tài chính, Công ty đã tạm nộp vào Ngân sách nhà nước một số khoản có liên quan đến dự án nêu trên, bao gồm: khấu hao của các tài sản thuộc cầu cảng 04, 05 và bãi container Cảng Chùa Vẽ trong khoảng thời gian từ năm 2014 đến ngày 31/12/2018 là 44,8 tỷ đồng, chi phí lãi vay ODA Nhật Bản tạm trích trước là 149,3 tỷ đồng.

Thực hiện theo Nghị quyết số 71/NQ-CHP ngày 12/06/2020 của Hội đồng quản trị, Công ty đã dừng trích khấu hao, dừng ghi nhận chi phí lãi vay kể từ ngày 01/01/2020 đối với các tài sản thuộc cầu cảng số 04, 05 và bãi container bến cảng Cảng Chùa Vẽ để chờ được phê duyệt phương án quản lý chính thức đối với các tài sản này. Ngày 8/6/2023, Công ty đã có văn bản số 1674/CHP-TCKT báo cáo Bộ Giao thông vận tải đề xuất phương án tiếp tục giao Cảng Hải Phòng được quản lý, khai thác các cầu cảng số 04, 05 và bãi container bến cảng Cảng Chùa Vẽ theo nội dung tại văn bản số 2313/TTg-KTN ngày 25/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ. Đến thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán này, chưa có quyết định của cơ quan quản lý nhà nước đối với hình thức quản lý các cầu cảng số 04, 05 và bãi container bến Cảng Chùa Vẽ của Công ty. Do đó, chúng tôi không có đủ cơ sở để xác định các chi phí liên quan đến việc sử dụng các cầu cảng số 04, 05 và bãi container bến cảng Chùa Vẽ của Công ty từ năm 2020 đến năm 2023.

2. Bên cạnh đó, Bộ Tài chính cũng yêu cầu kiểm tra lại quá trình cổ phần hóa của Công ty (trong điều kiện hồ sơ quyết toán giá trị vốn Nhà nước tại thời điểm cổ phần hóa của Công ty chưa được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt). Khi có sự phê duyệt chính thức của Cơ quan Quản lý về phương án vay, trả nợ, Công ty sẽ thực hiện các điều chỉnh cần thiết (nếu có) đối với Báo cáo tài chính riêng này. Chúng tôi không thu thập được các tài liệu cần thiết để có thể đánh giá được ảnh hưởng của toàn bộ các vấn đề nêu trên đến Báo cáo tài chính riêng của Công ty (đính kèm).

### Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng của Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng tại ngày 31/12/2023, và kết quả hoạt động kinh doanh riêng và lưu chuyển tiền tệ riêng của Công ty cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2023, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

### Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán khác. Kiểm toán viên này đã đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ tại ngày 28/02/2023 liên quan đến việc ghi nhận giá trị tài sản 02 cầu cảng 04, 05 và bãi container bến cảng Chùa Vẽ - Cảng Hải Phòng, các khoản vay và chi phí lãi vay tương ứng được ghi nhận đối với báo cáo tài chính và việc điều chỉnh cần thiết (nếu có) khi Bộ Tài chính yêu cầu kiểm tra lại quá trình cổ phần hóa của Công ty.



**Nguyễn Minh Long**  
**Phó Tổng Giám đốc**

Giấy CNĐKHN kiểm toán số 0666-2023-112-1

Thay mặt và đại diện cho

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY**

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2024

**Bùi Đức Nam**  
**Kiểm toán viên**

Giấy CNĐKHN kiểm toán số 5142-2020-112-1

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG**  
*Tại ngày 31/12/2023*

<b>TÀI SẢN</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>31/12/2023</b> <b>VND</b>	<b>01/01/2023</b> <b>VND</b>
<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>1.660.986.633.819</b>	<b>2.336.505.444.557</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>4</b>	<b>80.830.437.874</b>	<b>487.327.218.671</b>
Tiền	111		50.230.437.874	59.127.218.671
Các khoản tương đương tiền	112		30.600.000.000	428.200.000.000
<b>Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>5</b>	<b>766.098.000.000</b>	<b>1.107.488.000.000</b>
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		766.098.000.000	1.107.488.000.000
<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>625.951.321.912</b>	<b>656.474.383.750</b>
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	148.316.144.394	177.091.615.577
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	208.657.181.161	237.749.123.114
Phải thu ngắn hạn khác	136	8	295.721.754.081	266.950.846.766
Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	137	10	(26.743.757.724)	(25.317.201.707)
<b>Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>9</b>	<b>77.574.889.957</b>	<b>63.750.549.415</b>
Hàng tồn kho	141		77.574.889.957	63.750.549.415
<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>110.531.984.076</b>	<b>21.465.292.721</b>
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	14	13.433.610.952	15.917.699.028
Thuế GTGT được khấu trừ	152		96.520.193.471	5.522.607.144
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	16	578.179.653	24.986.549
<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>4.418.579.181.503</b>	<b>3.350.595.230.487</b>
<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>1.676.525.986.986</b>	<b>1.784.486.112.707</b>
Tài sản cố định hữu hình	221	12	1.669.324.327.734	1.778.607.763.344
- Nguyên giá	222		4.736.901.059.496	4.716.040.761.429
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(3.067.576.731.762)	(2.937.432.998.085)
Tài sản cố định vô hình	227	13	7.201.659.252	5.878.349.363
- Nguyên giá	228		37.007.784.199	34.425.317.486
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(29.806.124.947)	(28.546.968.123)
<b>Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>	<b>11</b>	<b>1.620.070.351.515</b>	<b>127.314.227.428</b>
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		1.620.070.351.515	127.314.227.428
<b>Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>5</b>	<b>1.067.264.552.087</b>	<b>1.377.439.469.995</b>
Đầu tư vào công ty con	251		969.501.691.109	1.279.501.691.109
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		95.671.237.464	95.671.237.464
Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	253		17.640.362.162	17.640.362.162
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(15.548.738.648)	(15.373.820.740)
<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>54.718.290.915</b>	<b>61.355.420.357</b>
Chi phí trả trước dài hạn	261	14	40.484.508.933	47.921.306.082
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	31.1	14.233.781.982	13.434.114.275
<b>TỔNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>6.079.565.815.322</b>	<b>5.687.100.675.044</b>



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG (TIẾP)**  
*Tại ngày 31/12/2023*

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023	01/01/2023
			VND	VND
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>1.089.065.032.779</b>	<b>1.043.987.495.804</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>574.338.297.451</b>	<b>494.392.300.352</b>
Phải trả người bán ngắn hạn	311	15	142.911.983.638	90.898.635.541
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		1.433.669.625	1.485.321.750
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	16	36.829.651.478	47.099.439.242
Phải trả người lao động	314		121.480.362.393	83.310.533.761
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	18	221.879.005.906	218.121.309.918
Phải trả ngắn hạn khác	319	19	9.542.909.868	16.100.831.109
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	17	26.112.719.131	27.543.252.235
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		14.147.995.412	9.832.976.796
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>514.726.735.328</b>	<b>549.595.195.452</b>
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	17	514.726.735.328	549.595.195.452
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>4.990.500.782.543</b>	<b>4.643.113.179.240</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>20</b>	<b>4.990.500.782.543</b>	<b>4.643.113.179.240</b>
Vốn góp của chủ sở hữu	411		3.269.600.000.000	3.269.600.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		3.269.600.000.000	3.269.600.000.000
Quỹ đầu tư phát triển	418		1.153.754.634.684	823.809.122.682
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		567.146.147.859	549.704.056.558
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		42.480.169.556	549.704.056.558
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		524.665.978.303	-
<b>TỔNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>6.079.565.815.322</b>	<b>5.687.100.675.044</b>

Hải Phòng, ngày 28 tháng 02 năm 2024

Người lập biểu

Nguyễn Thị Quyên

Kế toán trưởng

Trần Thị Thanh Hải



Tổng Giám đốc

Nguyễn Trường Anh



**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG**  
*Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2023*

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
<b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>01</b>	<b>22</b>	<b>1.254.275.621.506</b>	<b>1.354.774.784.702</b>
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
<b>Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>10</b>		<b>1.254.275.621.506</b>	<b>1.354.774.784.702</b>
<b>Giá vốn hàng bán</b>	<b>11</b>	<b>23</b>	<b>833.843.857.177</b>	<b>898.320.000.874</b>
<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>20</b>		<b>420.431.764.329</b>	<b>456.454.783.828</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	21	24	293.716.534.100	255.902.206.439
Chi phí tài chính	22	25	8.195.031.662	15.446.883.754
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		6.529.402.168	7.369.444.568
Chi phí bán hàng	25		-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	28	97.320.023.318	99.964.148.965
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>608.633.243.449</b>	<b>596.945.957.548</b>
Thu nhập khác	31	26	3.984.722.350	9.508.433.050
Chi phí khác	32	27	945.982.686	1.763.314.661
<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>40</b>		<b>3.038.739.664</b>	<b>7.745.118.389</b>
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>		<b>611.671.983.113</b>	<b>604.691.075.937</b>
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	30	87.805.672.517	95.106.393.921
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	31.2	(799.667.707)	(799.667.707)
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>60</b>		<b>524.665.978.303</b>	<b>510.384.349.723</b>

Hải Phòng, ngày 28 tháng 02 năm 2024

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Quyên

Trần Thị Thanh Hải

Nguyễn Tường Anh

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG**  
**(Theo phương pháp gián tiếp)**  
*Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2023*

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Mã Thuyết số minh</b>	<b>Năm 2023 VND</b>	<b>Năm 2022 VND</b>
<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>1</b>	<b>611.671.983.113</b>	<b>604.691.075.937</b>
<b>Điều chỉnh cho các khoản</b>			
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	141.716.785.974	139.200.840.668
Các khoản dự phòng	03	1.601.473.925	336.492.913
(Lãi)/lỗ các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(12.667.771.899)	(29.798.335.551)
(Lãi) hoạt động đầu tư	05	(279.255.136.973)	(215.679.790.582)
Chi phí lãi vay	06	6.529.402.168	7.369.444.568
<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>	<b>469.596.736.308</b>	<b>506.119.727.953</b>
Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(14.896.064.960)	(250.211.666.794)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(13.824.340.542)	(1.127.434.972)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	67.216.020.459	5.807.276.879
Tăng, giảm chi phí trả trước	12	9.920.885.225	(8.929.813.630)
Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		
Tiền lãi vay đã trả	14	(2.758.662.180)	(3.702.292.222)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(77.018.083.281)	(81.688.844.302)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	24.800.000	80.964.000
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17	(42.070.175.216)	(44.060.910.067)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>396.191.115.813</b>	<b>122.287.006.845</b>
<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(1.526.911.218.395)	(142.121.970.329)
Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	1.377.646.000	(138.888.889)
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(1.523.230.000.000)	(1.287.288.000.000)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	1.864.620.000.000	1.536.818.000.000
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	(12.528.000.000)
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	310.000.000.000	-
Tiền thu lãi vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	230.188.923.610	222.897.578.676
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(643.954.648.785)</b>	<b>317.638.719.458</b>



**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG (TIẾP)**  
**(Theo phương pháp gián tiếp)**

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2023

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
Tiền trả nợ gốc vay	34		(26.819.358.566)	(28.989.471.011)
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(130.745.161.000)	(130.731.028.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(157.564.519.566)</b>	<b>(159.720.499.011)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>(405.328.052.538)</b>	<b>280.205.227.292</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>4</b>	<b>487.327.218.671</b>	<b>205.582.871.081</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(1.168.728.259)	1.539.120.298
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>4</b>	<b>80.830.437.874</b>	<b>487.327.218.671</b>

Hải Phòng, ngày 28 tháng 02 năm 2024

Người lập biểu

Nguyễn Thị Quyên

Kế toán trưởng

Trần Thị Thanh Hải

Tổng Giám đốc



Nguyễn Tường Anh